

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi: Kỳ họp thứ 6, HĐND huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Chương trình số 01/CTr-BKTXH, ngày 06/01/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện về chương trình công tác năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện Thông báo số 17/TB-HĐND ngày 18/5/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Đắk Hà về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 6 HĐND huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Công văn 46/TTHĐND – TH ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc tham mưu các nội dung trình kỳ họp thứ 6 HĐND huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện báo cáo kết quả hoạt động giám sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2023 và một số nội dung trọng tâm qua giám sát trình Kỳ họp thứ 6 HĐND huyện Khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT:

Trên cơ sở Chương trình giám sát, khảo sát đã đề ra¹, trong 6 tháng đầu năm 2023, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện đã chủ động, tích cực trong hoạt động khảo sát, giám sát, ban hành Quyết định thành lập Đoàn giám sát, xây dựng kế hoạch và tổ chức 03 cuộc giám sát về: (1) Giám sát công tác quản lý hoạt động và việc giao đất cho các hộ sản xuất, kinh doanh tại làng nghề TTCN thị trấn Đắk Hà. (2) Giám sát hiệu quả một số công trình hoàn thành được Hội đồng nhân dân phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2021 đến thời điểm giám sát; (3) Giám sát việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến thời điểm giám sát tại Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, Chi cục Thuế Khu vực số 2, Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng và UBND các xã, thị trấn.

Nhìn chung, hoạt động giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra; phương thức giám sát được chú trọng đổi mới, một số cuộc giám sát của Ban tích hợp với các Cuộc giám sát của Đoàn giám sát HĐND, Thường trực HĐND và các Ban Dân tộc và Ban Pháp chế HĐND huyện, qua đó đã tiết kiệm được thời gian, kinh phí nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc. Sau giám sát, Ban cũng đã chỉ ra

¹ Chương trình số 01/CTr-BKTXH, ngày 06/01/2023

những ưu điểm, những tồn tại, hạn chế, khó khăn của các đơn vị; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục các khó khăn, tồn tại một cách phù hợp².

II. MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM QUA GIÁM SÁT.

Qua các cuộc giám sát chuyên đề của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện, Đoàn giám sát đã xây dựng báo cáo kết quả giám sát (có các Báo cáo kèm theo). Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện tổng hợp, báo cáo một số kết quả trọng tâm, như sau:

1. Kết quả giám sát hiệu quả các công trình hoàn thành trong năm 2021, 2022 được HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư.

1.1. Kết quả đạt được:

Trong năm 2021 và 2022, trên địa bàn huyện có 40 công trình được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương đầu tư (kể cả các công trình được Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến chủ trương đầu tư) thi công hoàn thành trong năm.

Nhìn chung công tác lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện xây dựng công trình đều được các đơn vị triển khai đảm bảo theo quy định hiện hành. Qua giám sát thấy rằng công tác giao vốn, rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn trong năm 2021, 2022 cơ bản tuân thủ theo các quy định về Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan. Trong năm 2021, năm 2022 tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, huyện) bố trí là **108.488 triệu đồng**.

Về tình hình thực hiện các dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2021, 2022 bao gồm: Nguồn cân đối NSDP và nguồn thu được để lại đầu tư: Sau khi có chủ trương của Hội đồng nhân dân huyện, UBND huyện đã kịp thời triển khai thực hiện các dự án theo quy định, các đơn vị được giao chủ đầu tư đã thực hiện các bước đầu tư kịp thời, tiến độ giải ngân đến thời điểm giám sát là **105.015 triệu đồng/108.488 triệu đồng**. Kế hoạch vốn còn lại chưa giải ngân là 3.473 triệu đồng (kể cả các kế hoạch vốn năm 2021 hết nhiệm vụ chi chuyển sang năm 2022) (*Chiếm 7,24% kế hoạch vốn*).

Công tác bố trí kế hoạch vốn hằng năm đối với các công trình khởi công, hoàn thành trong năm 2021 và 2022 trên địa bàn huyện cơ bản đáp ứng được so với kế hoạch triển khai thực hiện công trình qua đó góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư và sớm đưa công trình hoàn thành vào khai thác sử dụng có hiệu quả, đáp ứng mục tiêu đầu tư dự án theo quyết định phê duyệt chủ trương của cấp có thẩm quyền.

² Kết quả giám sát tại: Báo cáo số: Báo cáo số 105 /BC-BKTXH ngày 4 /10/2022 về tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cho năm học mới 2022-2023 của các đơn vị trường học trên địa bàn; báo cáo số 106 /BC-BKTXH ngày 13 /10/2022 về kết quả thực hiện giám sát công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022 của đoàn giám sát Ban KT- XH HĐND huyện; Báo cáo 123 /BC-BKTXH, ngày 14/11/2022 về kết quả giám sát việc triển khai thực hiện các kiến nghị của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện qua một số cuộc khảo sát, giám sát trong năm 2021.

Đến thời điểm giám sát có 23/40 công trình đã được UBND huyện phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Còn 17/40 công trình chưa phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành; Qua giám sát thực tế các công trình được HĐND huyện cho chủ trương đầu tư trong năm 2021, 2022, nhìn chung các công trình thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế, chất lượng công trình tương đối đảm bảo, đem lại hiệu quả cao về mặt kinh tế và xã hội. Với việc đầu tư mới và cải tạo sửa chữa công trình nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo nhu cầu đi lại, phục vụ công tác của các cơ quan đơn vị, đồng thời tạo sự đồng bộ về mỹ quan giữa các cơ quan hành chính của huyện, xã, thị trấn hiện nay, Góp phần xây dựng Nông thôn mới và đô Thị văn minh trên địa bàn huyện.

Hầu hết các công trình được HĐND huyện cho chủ trương đầu tư từ năm 2020 -2022 nêu trên cơ bản được bố trí đủ vốn đầy đủ theo quy định tại Điều 52, Luật Đầu tư công năm 2019.

1.2 Hạn chế:

(1) Kết quả giải ngân kế hoạch vốn một số công trình đạt thấp so với yêu cầu; (2) Vẫn còn Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Chu Văn An, TDP7 đến cuối năm 2022 chưa bố trí đủ vốn theo tổng mức đầu tư đã được duyệt làm ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện công trình; (3) Còn một công trình chưa quyết toán, vi phạm thời gian lập, nộp báo cáo quyết toán (*Công trình: Đường giao thông đi khu sản xuất đoạn từ thôn 2, xã Đăk La đến Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum do UBND xã Đăk La làm chủ đầu tư*); (4) Công tác giải ngân đối với chi phí hỗ trợ công tác khuyến lâm (dự án trồng rừng) còn chậm.

2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện quản lý hoạt động và việc cho thuê đất các hộ sản xuất, kinh doanh tại Cụm CN - TTCN, Làng nghề thị trấn Đăk Hà.

2.1. Kết quả đạt được: Cụm Công nghiệp – TTCN, Làng nghề Thị trấn Đăk Hà được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2009³. Đến năm 2020 Cụm Công nghiệp – TTCN, Làng nghề Thị trấn Đăk Hà đã được UBND huyện giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý⁴.

Việc quy hoạch, phát triển cụm công nghiệp trên cơ sở Quyết định của UBND tỉnh⁵ về quy hoạch phát triển nghề và làng nghề Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2004 -2010. Và các Quyết định của UBND huyện. Nhìn chung công tác lập quy hoạch, xây dựng được thực hiện công bố quy hoạch theo quy định.

Tổng diện tích quản lý: Cụm CN-TTCN, Làng nghề thị trấn Đăk Hà tổng diện tích quy hoạch 10,6ha. Trong đó diện tích đất UBND huyện cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất là: 50.739,01m²/ 94 hộ; diện tích còn lại làm đường giao thông nội bộ trong cụm công nghiệp, khu giết mổ tập trung và khu nhà làm việc Trung tâm dịch vụ môi trường đô thị. Số hộ thuê đất sản xuất kinh doanh chủ yếu kinh doanh 11 ngành nghề như : Cơ khí: 6 cơ sở; Cửa sắt, nhôm kính: 15 cơ sở; Mộc dân dụng: 47 cơ sở; Phế liệu và tái chế sản xuất hạt nhựa: 09 cơ sở; Cây

³ Quyết định 2503/QĐ-UBND ngày 04/8/2009

⁴ Tại Quyết định 1516/QĐ-UBND ngày 14/6/2019

⁵ Quyết định số 1561/QĐ-UB ngày 29/12/2004

cảnh: 01 cơ sở; Rèn, gò hàn: 7 cơ sở; Nông sản: 01 cơ sở; Sản xuất nhang: 03 cơ sở; Sản xuất bánh; 01 cơ sở.

Từ năm 2020 - 2023: Tổng số tiền thuê đất là 544.355.312 đồng/94 hộ; số kinh phí đã thu: **173.942.331 đồng**; số kinh phí chưa thu lũy kế: **370.412.981 đồng** (trong đó còn hạn: 160.441.356 đồng). Tổng số hộ, cá nhân kinh doanh tại cụm công nghiệp, làng nghề Thị trấn Đăk Hà là: 63 hộ; Tổng số doanh nghiệp thuê đất 06 doanh nghiệp; Tổng số hộ, cá nhân có giấy phép kinh doanh 28 hộ; Tổng số hộ gia đình, cá nhân thuê đất nhưng không kinh doanh 26 hộ. Tổng số số thuế, phí môn bài phải nộp từ năm 2020 -2023:**1.185.130.656 đồng**; Đã nộp: **978.010.658 đồng**, còn lại chưa nộp: **207.119.998 đồng** (chưa đến hạn nộp)

Nhìn chung đa số hộ được thuê đất để xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh tại Làng nghề tương đối ổn định. Hầu hết các hộ kinh doanh đều có ký văn bản bảo đảm điều kiện về bảo vệ môi trường phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Hầu hết các hộ sản xuất kinh doanh trong làng nghề được quan tâm tạo điều kiện về mặt bằng thuê đất, hồ sơ pháp lý để hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp và hộ gia đình, cá nhân thuê đất cơ bản thực hiện tốt nghĩa vụ tài chính về thuê đất, thuế kinh doanh, thuế môn bài. Đảm bảo điều kiện về bảo vệ môi trường phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

2.2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế:

(1) Cụm CN - TTCN, Làng nghề thị trấn Đăk Hà năm 2009 đã quy hoạch bố trí từng khu vực kinh doanh; trong quá trình triển khai thực hiện việc cho thuê đất đã phá vỡ quy hoạch nên việc sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp không đồng bộ gây nhiều biến động trong sản xuất kinh doanh. (2) Cụm CN – TTCN, Làng nghề thị trấn Đăk Hà nằm trong khu dân cư là không đúng quy định Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Nghị định 66/2020/NĐ-CP của Chính phủ; (3) Từ khi thành lập đến thời điểm giám sát chưa có Quyết định thành lập Cụm công nghiệp -TTCN Làng nghề thị trấn Đăk Hà. (4) Đường nội bộ trong cụm công nghiệp -TTCN Làng nghề thị trấn được đầu tư xây dựng nhỏ không đúng quy hoạch dẫn đến xe ra vào cụm công nghiệp vận chuyển hàng hóa gặp rất nhiều khó khăn. (5) Hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp được thuê đất có 26 hộ không hoạt động kinh doanh⁶, 25/63 hộ kinh doanh nhưng không có giấy phép kinh doanh; 03 hộ hoạt động không đúng ngành nghề kinh doanh⁷, 01 hộ xây nhà nhưng không kinh doanh mà để ở⁸ hoặc xây dựng rồi cho hộ khác thuê lại. 06 cơ sở hoạt động không hiệu quả và đang tìm người sang nhượng lại. (6) Hệ thống quản lý nước thải và hầm Bioga tại khu giết mổ tập trung cụm CN-TTCN, làng nghề Thị trấn theo báo cáo của Phòng Kinh tế - Hạ tầng là hoạt động bình thường, lượng nước

⁶ 26 hộ không hoạt động kinh doanh: Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Hai, Phạm Văn Nhiên, Nguyễn Xuân Chiến, Nguyễn Văn Chương, Hà Văn Điền, Hoàng Văn Xuân, Vũ Văn Đua, Huyền Tôn Nữ Minh Trang, Lê Văn Cường, Hồ Minh Thái, Lê Thị Oanh, Huỳnh Thị Công Liên, Phan Đức Thuyên, Nguyễn Quang lâm, Đỗ Thành Tín, Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Văn Thi, Hồ Minh Thái, Trần Văn Sơn, Nguyễn Ngọc Biển, Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Văn Nhật, Nguyễn Công Trọng, Vũ Văn Văn, Nguyễn Văn Hùng.

⁷ Hộ ông Vũ Văn Công (Đăng ký ngành nghề kinh doanh: Nhôm kính nhưng bán nước mía); Hộ ông Đoàn Ngọc Duy (Đăng ký kinh doanh: Gia công cửa sắt nhưng làm kho chứa vật liệu); Nguyễn Văn Chương Đăng ký kinh doanh: Sinh vật cảnh nhưng trồng hoa bán tết)

⁸ Hộ ông Bùi Phụ Hùng

thải đã qua xử lý đạt tiêu chuẩn nhưng qua giám sát thực tế thì hầm Bioga không còn hoạt động. (7) Có doanh nghiệp dừng hoạt động kinh doanh (*sản xuất nhang*) và không đóng tiền thuê đất nhiều năm với tổng diện tích đất thuê đất rất lớn⁹. (8) Tình hình nợ tiền thuê đất vẫn còn xảy ra và kéo dài qua các năm là: 209.971.625 đồng; 25/94 hộ thuê đất nhưng không đóng tiền thuê đất.¹⁰ (9) Việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải rắn (*kim loại, sắt thép, thủy tinh, gốm sứ, cao su, nhớt thải, một số chai nhựa...*) tại cụm CN – TTCN, làng nghề thị trấn Đăk Hà chưa được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo quy định. (10) Công tác phối hợp giữa Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng huyện và Chi cục Thuế khu vực số 2 chưa chặt chẽ dẫn đến việc sang nhượng, chuyển đổi, thuê đất giữa các hộ, doanh nghiệp chưa cập nhật để thu thuế kịp thời. (11) Ban quản lý Cụm Công nghiệp trên địa bàn huyện chưa có kinh phí hoạt động, quản lý.

3. Kết quả giám sát việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến tháng 4/2023.

3.1. Kết quả đạt được.

Đến thời điểm giám sát có **652** người có công cách mạng đang còn sống và hưởng trợ cấp⁽¹¹⁾ và **2.500** người đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội.

Qua giám sát thấy rằng, UBND huyện đã kịp thời triển khai và ban hành các văn bản để hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện các quy định cấp trên kịp thời, hiệu quả nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với người có công với cách mạng, chính sách bảo trợ xã hội...nhằm thông tin, triển khai chính sách, phục vụ kiểm tra, giám sát các chế độ, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đến người dân trên địa bàn huyện

Công tác rà soát, xét duyệt thẩm định hồ sơ hưởng chế độ đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng; Bảo trợ xã hội...được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định hiện hành và từ cấp cơ sở; Việc thẩm định hồ sơ hưởng chế độ đối với người có công, đối tượng bảo trợ Xã hội đều được tổ chức họp, xét duyệt thông qua hội nghị của cấp xã, thị trấn đảm bảo đúng quy trình, quy định.

Công tác theo dõi, quản lý đối tượng người có công, BTXH được Phòng LĐTB&XH, UBND các xã, thị trấn quan tâm, theo dõi, quản lý chặt chẽ, đầy đủ. Nhìn chung việc thẩm định, xét duyệt giải quyết chế độ chính sách thực hiện cơ bản đúng quy trình, quy định hiện hành ngay từ cấp cơ sở. Hầu hết các hồ sơ lĩnh vực

⁹ Ông Mai Văn Phúc, diện tích 9,001m²

¹⁰ Nguyễn Văn Ngọc, Mai Văn Phúc, Phạm Văn Nhiên, Vũ Văn Đua, Hà Văn Điền, Hoàng Văn Xuân, Huyện Tôn Nữ Minh Trang, Lê Văn Cường, Phạm Minh Vương, Lê Thị Oanh, Bùi Phụ Hùng, Nguyễn Quang Lâm, Đỗ Thành Tín, Huỳnh Thị Công Liên, Phan Dương Tuyên, Nguyễn Chí Công, Nguyễn Văn Thi, Hoàng Ngọc Đức, Trần Văn Sơn, Vũ Tuấn Anh, Bùi Xuân Thué, PhạmT iển Quyết, Nguyễn Văn Nhật, Hứa Minh Phước, Nguyễn Văn Hùng

⁽¹¹⁾ Trong đó: Thương binh 128 người; Bệnh binh 186 người; Người phục vụ 05 người; Người có công giúp đỡ cách mạng 18 người; Người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học 181 người; Trợ cấp tiền tuất 124 người; Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày 12 người.

người có công đủ điều kiện đều thực hiện đảm bảo về quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Công tác rà soát, lập danh sách các đối tượng thôi hưởng, tạm dừng hưởng trợ cấp được triển khai rà soát thường xuyên, định kỳ hàng tháng tổng hợp phục vụ quản lý và theo dõi theo chốt dữ liệu chi trả trợ cấp hàng tháng quy định.

Từ năm 2020 đến thời điểm giám sát không có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến chế độ, chính sách. Chủ yếu là các đơn kiện nghị về hỗ trợ nhà ở, tăng trợ cấp hàng tháng, chế độ chính sách người có công với cách mạng ... các kiến nghị đã được Phòng lao động TBXH và UBND các xã, thị trấn trả lời, giải thích cho đối tượng hiểu. Công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách theo dõi được thực hiện theo nguyên tắc xác lập hồ sơ người có công theo quy định.

Công tác chi trả chế độ chính sách được thực hiện đúng quy định. Từ năm 2020 đến nay trên địa bàn huyện thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi Người có công với cách mạng qua hệ thống bưu điện¹² trước ngày 10 hàng tháng theo quy định;

Đến thời điểm giám sát UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện thu thập, cập nhật thông tin tài khoản chi trả không dùng tiền mặt đến đối tượng người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng hàng tháng thời gian thực hiện thí điểm trong năm 2023. Đối tượng là người tham gia kháng chiến và bảo vệ tổ quốc hưởng chế độ trợ cấp một lần được thực hiện đầy đủ về chế độ mua, cấp thẻ BHYT, giải quyết độ trợ cấp một lần, chế độ mai táng phí đối với thân nhân khi đối tượng từ trần đúng và kịp thời theo quy định. 100% đối tượng đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng được cấp thẻ BHYT theo quy định.

3.2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(1) Việc xác nhận, giải quyết chế độ người có công cho một số đối tượng còn gặp khó khăn một số đối tượng do tuổi cao không nhớ rõ thông tin trong quá trình tham gia kháng chiến, không có hồ sơ gốc chứng minh thời gian tham gia kháng chiến bảo vệ tổ quốc, chứng minh bệnh tật, thương tật; (2) Một số đối tượng người cao tuổi đến tuổi hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, nhưng do thông tin trong hộ khẩu, chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân không trùng khớp các thông tin cá nhân nên việc triển khai xác lập hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp đôi lúc chưa kịp thời theo quy định. (3) Vẫn còn trường hợp một số đối tượng người thân nhận thay nhưng không có xác nhận ủy quyền của UBND xã, thị trấn. (4) Việc truy thu, thu hồi số tiền hưởng chế độ sai quy định vào ngân sách nhà nước của đối tượng hưởng sai quy định rất khó khăn. (5) Hội đồng xác định mức độ khuyết tật còn gặp nhiều khó khăn trong công tác xác định dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật cho người khuyết tật liên quan đến dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ. (6) Việc triển khai mở tài khoản để chi trả tiền qua tài khoản ngân hàng không phù hợp, gây rất nhiều khó khăn cho các đối tượng chính sách, xã hội đối với thực tế một số xã vùng xa, vùng khó khăn (Ngọc Wang, Ngọc Réo, Đăk Pxy, Đăk Long...) và một số thôn xa thuộc các xã (ĐăkHring, Đăk La, Đăk Mar, Đăk Ui, Hà Mòn, Đăk Ngọc)

¹² Thực hiện theo Công văn số 1066/SLĐTBXH-BTXH, ngày 06/7/2020 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

III. QUA GIÁM SÁT, BAN KINH TẾ - XÃ HỘI HĐND HUYỆN KIẾN NGHỊ:

1. Về hiệu quả các công trình hoàn thành trong năm 2021, 2022 được HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư.

1.1. Đối với UBND huyện:

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan khắc phục những tồn tại, hạn chế như đánh giá ở mục II.1 của báo cáo này.

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với đơn vị chủ đầu tư (*UBND xã Đăk La*) thực hiện quyết toán công trình không đảm bảo thời gian quy định. Phê bình UBND các xã không chấp hành nộ báo cáo về Ban Kinh tế - Xã hội theo kế hoạch¹³. Nhắc nhở các đơn vị tham mưu UBND huyện báo cáo phục vụ giám sát không theo đề cương của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Xã hội.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương hoàn thành công tác quyết toán đảm bảo thời gian quy định các công trình hoàn thành, cương quyết xử lý nghiêm đối với các đơn vị sai phạm về đầu tư, quyết toán công trình hoàn thành.

- Hàng năm trên cơ sở Nghị quyết HĐND huyện cho chủ trương, phân bổ kinh phí kịp thời cho các đơn vị triển khai thực hiện các dự án theo quy định, đảm bảo tiến độ giải ngân.

- Huy động, lồng ghép các nguồn lực trong việc triển khai thực hiện các công trình trên địa bàn.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND các xã chi hỗ trợ công tác khuyến lâm rõ ràng, cụ thể. Rà soát số vốn còn lại chưa giải ngân để hoàn thành công tác giải ngân và quyết toán theo quy định.

2.2. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế như đánh giá ở mục II.1 của báo cáo này.

- Chấp hành nghiêm các quy định trong đầu tư công; Chú trọng đến công tác giải ngân, đẩy nhanh tiến độ thi công, quyết toán công trình hoàn thành, chất lượng công trình đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Thực hiện các bước đầu tư đảm bảo quy định và tổ chức triển khai khi đảm bảo nguồn vốn, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, không để phát sinh nợ, không phát sinh nguồn vốn.

- Chủ động triển khai công tác đầu tư khi có chủ trương của HĐND huyện, hoàn thành hồ sơ các dự án chuẩn bị đầu tư theo quy định. Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong thực hiện công tác đầu tư, xây dựng.

2. Về tình hình thực hiện quản lý hoạt động và việc cho thuê đất các hộ sản xuất, kinh doanh tại Cụm CN - TTCN, Làng nghề thị trấn Đăk Hà.

2.1. Đối với UBND huyện:

¹³ UBND xã Đăk Mar, Hà Môn, Đăk Long, Đăk Ngọc

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan khắc phục những tồn tại, hạn chế như đánh giá ở mục IV.2 của báo cáo này.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ nguồn thu (*Thu tiền thuê đất, thuế kinh doanh*) của hộ gia đình và cá nhân thuê đất và kinh doanh trong Cụm CN – TTCN, Làng nghề thị trấn Đắk Hà, truy thu đối với các hộ, doanh nghiệp không chấp hành nộp tiền thuê đất trong nhiều năm và có biện pháp xử lý đối với những trường hợp chây ì, trốn thuế.

- Chỉ đạo thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt, rác thải rắn tại cụm CN – TTCN để đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ các hộ thuê đất tại làng nghề, sử dụng đất đúng mục đích. Có giải pháp phù hợp đối với các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, dừng hoạt động, không chấp hành nghĩa vụ thuế.

- Chỉ đạo rà soát hướng dẫn và đề nghị các hộ kinh doanh nhưng chưa làm giấy phép kinh doanh hoàn thiện hồ sơ để cấp giấy phép kinh doanh. Đồng thời thu hồi giấy phép kinh doanh đối với các hộ, các doanh nghiệp không hoạt động hoặc hoạt động không đúng ngành nghề theo nội dung đăng ký.

- Quan tâm đầu tư xử lý nước thải tập trung và đầu tư sửa chữa các tuyến đường nội bộ trong cụm công nghiệp để đảm bảo môi trường, vận chuyển hàng hóa thuận lợi.

- Chỉ đạo khắc phục tồn tại liên quan xử lý nước thải, hầm Bioga tại khu giết mổ tập trung cụm CN-TTCN, làng nghề Thị trấn.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý Cụm CN – TTCN, Làng nghề thị trấn Đắk Hà.

2.2 Đối với Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng.

- Phát huy ưu điểm, khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trong công tác tham mưu, quản lý cụm Công nghiệp - TTCN, Làng nghề thị trấn Đắk Hà như đã chỉ ra tại báo cáo giám sát.

- Tham mưu, đề xuất UBND huyện có giải pháp đối với các hộ không còn nhu cầu sản xuất kinh doanh; Hộ gia đình, doanh nghiệp dừng hoạt động, không hoạt động và không chấp hành nghĩa vụ thuế.

- Tiếp tục tuyên truyền vận động các hộ sản xuất kinh doanh hoạt động, không hoạt động đúng ngành nghề đã đăng ký. Làm thủ tục cấp giấy phép kinh doanh đúng quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, giấy phép kinh doanh, quản lý thu thuế, thu tiền thuê đất đối với các hộ gia đình, doanh nghiệp không chấp hành.

2.3. Đối với Chi cục Thuế khu vực số 2.

- Quản lý chặt chẽ nguồn thu tại cụm Công nghiệp - TTCN, Làng thị trấn Đắk Hà .

- Có các giải pháp quyết liệt để thu số tiền thuê đất, số tiền nợ thuế đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức khác theo quy định, tránh thất thu. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp trốn, gian lận thuế, chây ì trong thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Kịp thời cập nhật các hộ kinh doanh, hộ thuê đất điều chỉnh, bổ sung.

3. Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện từ năm 2020 đến tháng 4/2023.

3.1. Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum:

Có văn bản đề nghị Bộ Lao động TB&XH có quy định cụ thể thủ tục hồ sơ đối với nhóm thân nhân NCC (*con liệt sĩ; con, vợ Thương binh, Bệnh binh, Người HDKC bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động trên 61% không hưởng chế độ tuất*);

Xem xét đề nghị Chính phủ tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội, hiện nay theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP vì chưa đáp ứng được nhu cầu cơ bản của đối tượng (*mức chuẩn trợ cấp xã hội đang hưởng là 360.000đồng/tháng*).

Xem xét đề nghị cấp trên giải quyết thấu tình, đạt lý và những khó khăn, vướng mắc của các đối tượng hưởng chế độ trong việc sử dụng tài khoản ngân hàng, rút tiền, các loại phí liên quan đến sử dụng thẻ ATM.

3.2. Đối với UBND huyện, Phòng Lao động TBXH:

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên về chế độ, chính sách ưu đãi đối với NCC với cách mạng, đối tượng Bảo trợ xã hội.

Chỉ đạo thực hiện tốt việc chi trả và giám sát việc thực hiện chi trả các chế độ chính sách ưu đãi NCC và thân nhân NCC với cách mạng, đối tượng Bảo trợ xã hội trên địa bàn đảm bảo đúng, đủ và kịp thời theo quy định.

Tiếp tục chỉ đạo và có giải pháp phù hợp thực hiện thu hồi và nộp kinh phí hưởng chế độ sai quy định theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP và Nghị quyết 68/2021/NQ-HĐND đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và Kết luận số 04/KL-SLĐTBXH ngày 30/10/2017 của Sở LĐ, TB&XH về thực hiện chế độ chính sách NCC với cách mạng và BTXH hưởng chế độ sai quy định.

Chỉ đạo Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa huyện hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt các nội dung quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng. Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; quản lý tốt các công trình ghi công liệt sĩ. Quan tâm hơn nữa đến đời sống của các hộ nghèo là người có công cách mạng.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCC với cách mạng và thân nhân của NCC với cách mạng, đảm bảo các chế độ chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với thực hiện các chế độ chính sách đối với đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện.

Định kỳ (6 tháng, 01 năm) hoặc khi có yêu cầu phải báo cáo kết quả thực hiện về Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện để theo dõi, giám sát.

3. Đối với UBND các xã, thị trấn.

Cập nhật thường xuyên, kịp thời sự biến động tăng, giảm của đối tượng NCC và thân nhân NCC với cách mạng trên địa bàn nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung,

cắt giảm chế độ chính sách, đồng thời phục vụ công tác quản lý, theo dõi, thống kê số liệu đảm bảo chính xác, đầy đủ.

Xây dựng kế hoạch, lập danh sách và xác định cụ thể điều kiện, hoàn cảnh của từng hộ NCC, BTXH để có giải pháp thiết thực, hiệu quả chăm lo đời sống các hộ gia đình chính sách NCC, BTXH thiết thực, hiệu quả.

Quan tâm công tác đào tạo nghề, giới thiệu, giải quyết việc làm đối với NCC, con em và thân nhân NCC với cách mạng, đối tượng BTXH đang có khả năng lao động có việc làm ổn định để nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động sự đóng góp hỗ trợ của cộng đồng xã hội và có nhiều chương trình hoạt động tình nghĩa, thiết thực, giúp đỡ về vật chất, động viên về tinh thần; Đẩy mạnh hơn nữa công tác vận động ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với NCC với cách mạng và thân nhân của NCC với cách mạng, đảm bảo các chế độ chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

Phối hợp với Bưu điện xã, huyện hướng dẫn đối tượng người thân nhận thay chưa có giấy ủy quyền yêu cầu làm giấy xác nhận ủy quyền của UBND xã, thị trấn đúng theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề 6 tháng đầu năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện trình kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân huyện khóa VI, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Điệp